

Quan niệm về dạy viết trên thế giới và đề xuất phương pháp dạy viết trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam

Đỗ Thị Thu Hương

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Phường Xuân Hoà, thành phố Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam
Email: dothuhuong@hpu2.edu.vn

TÓM TẮT: Tổng quan các tài liệu dạy viết trên thế giới, chúng tôi nhận thấy, hiện nay đang tồn tại ba quan niệm phổ biến về phương pháp dạy viết văn bản cho học sinh. Đó là phương pháp tiếp cận sản phẩm, phương pháp tiếp cận quy trình và phương pháp tiếp cận thể loại. Mỗi phương pháp có những ưu điểm và hạn chế trong dạy học viết cho học sinh. Từ những kết quả phân tích đó, bài viết đề xuất rằng, cần có những thay đổi về phương pháp dạy viết cho học sinh. Khi dạy học viết văn bản, tùy thuộc vào từng kiểu văn bản cụ thể, giáo viên có thể áp dụng các phương pháp dạy viết khác nhau, hoặc có thể kết hợp cả phương pháp dạy viết theo tiến trình và phương pháp dạy viết theo thể loại đối với cùng một kiểu văn bản. Gắn liền với sự thay đổi về phương pháp dạy học viết, giáo viên cần áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp khác như tích hợp giữa đọc và viết, thay đổi cách kiểm tra đánh giá... Việc phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp sẽ góp phần phát triển năng lực viết sáng tạo của học sinh, góp phần hạn chế tình trạng sao chép văn mẫu.

TỪ KHÓA: Phương pháp dạy viết, văn bản, sản phẩm, quy trình, thể loại.

→ Nhận bài 03/6/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/8/2021 → Duyệt đăng 15/9/2021.

1. Đặt vấn đề

Từ điển tiếng Việt giải thích về viết như sau: 1. Vạch những đường nét tạo thành chữ. Tập viết. Viết lên bảng; 2. Viết chữ ghi ra nội dung muốn nói đã được sắp xếp. Viết thư. Viết bài báo. Viết sách (tr.1094). Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 quy định: Viết bao gồm kỹ thuật viết (tư thế ngồi viết, cầm bút, kỹ năng viết chữ, viết đúng chính tả...) và viết câu, viết đoạn, viết văn bản. Bài viết này bàn về viết ở phương diện thứ 2: viết văn bản.

Viết văn bản (hay tạo lập văn bản, sản sinh văn bản) là một trong bốn kỹ năng giao tiếp (đọc, viết, nói và nghe) của con người. Viết được coi như là một trong những năng lực quan trọng nhất quyết định sự thành công trong công việc, trong học tập và trong cuộc sống của một cá nhân. Có ý kiến cho rằng: “Viết là một trong những kỹ năng trí tuệ quan trọng nhất đối với sinh viên” (AAC & U, 2011) [1]. Kết quả phỏng vấn của Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ (ETS, 2013a) khẳng định: “Giao tiếp bằng văn bản là năng lực được đề cập nhiều nhất” [1]. Dự án Đánh giá Kết quả Học tập Giáo dục Đại học (AHELO) cũng đã đưa kỹ năng giao tiếp bằng văn bản vào CT đánh giá như một kỹ năng chung được mong đợi của tất cả sinh viên [1]. Những ý kiến nói trên đã khẳng định vai trò của kỹ năng viết trong công việc, trong học tập và trong cuộc sống. Rõ ràng, viết tốt sẽ hứa hẹn nhiều cơ hội việc làm, mở ra nhiều cơ hội thăng tiến.

CT Ngữ văn năm 2006 cũng đã chú trọng dạy viết. Dạy học viết văn được thực hiện thông qua phân môn Tập làm văn từ cấp tiểu học đến cấp Trung học phổ thông (được gọi là Làm văn). Ti lệ tiết dạy trong CT Làm văn cấp Trung học phổ thông khá nhiều. Tuy được dành một số tiết đáng kể cho dạy học kỹ năng làm văn, nhưng thực trạng viết văn của học sinh (HS) hiện nay lại rất đáng báo động. Trong thực tế, không thiếu những bài văn ngô nghê của học trò hay tình trạng viết văn rập khuôn theo văn mẫu. Thậm chí, có những em không thể viết nổi một văn bản thông thường như đơn xin nghỉ học. Thực trạng viết văn của HS như đã nói trên đặt ra vấn đề cần có những đổi mới về phương pháp dạy viết văn, từ đó mới cải thiện năng lực viết của HS, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ cho các em.

Khắc phục những hạn chế về cách dạy viết trong CT Ngữ văn 2006, CT Ngữ văn 2018 đã có những thay đổi về dạy học viết. Theo đó, CT chú trọng phát triển bốn kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cho HS. Trong đó, viết là năng lực đứng thứ 2, chiếm khoảng 22 - 25% thời lượng dạy học. Điều này cho thấy các nhà biên soạn CT Ngữ văn 2018 rất coi trọng năng lực viết, coi đó như là một năng lực thiết yếu, cần có đối với mọi công dân. **Bài báo này được tài trợ từ nguồn kinh phí đề tài KHCN cấp Bộ, mã số B.2020 – SP2 – 03.**

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số quan niệm dạy viết trên thế giới

Tổng quan các tài liệu dạy viết trên thế giới, chúng tôi nhận thấy, hiện nay đang có 3 quan niệm phổ biến về giảng dạy viết: Quan niệm thứ nhất tập trung vào văn bản như sản phẩm của việc viết; Quan niệm thứ hai tập trung vào quy trình viết; Quan niệm thứ ba tập trung vào thể loại văn bản.

2.1.1. Tiếp cận sản phẩm

Quan niệm viết như một sản phẩm ra đời từ sự kết hợp của ngôn ngữ học cấu trúc và lí thuyết hành vi học của ngôn ngữ thứ hai vốn thông trị trong những năm 1960. Phương pháp tiếp cận sản phẩm là “cách tiếp cận truyền thống trong đó HS được khuyến khích bắt chước một văn bản mẫu, thường được trình bày và phân tích ở giai đoạn đầu” (Gabrielatos, 2002) [2]. Chẳng hạn, trong một lớp học định hướng tiếp cận sản phẩm điển hình, HS được cung cấp một văn bản mẫu, HS phân tích văn bản mẫu và từ đó xây dựng một bài viết mới. Theo Hyland (2003), quan niệm này xem văn bản là mục tiêu hướng tới của hoạt động viết. Viết được xem như là một sản phẩm và khuyến khích người viết tập trung vào đơn vị văn bản và các đặc điểm ngữ pháp của văn bản. Việc học viết chủ yếu liên quan đến kiến thức ngôn ngữ, lựa chọn từ vựng, các mẫu câu, các phương tiện liên kết [3].

Quan niệm văn bản là đối tượng hướng tới của hoạt động viết, Hyland cho rằng, viết là một hoạt động độc lập với bối cảnh cụ thể, với người viết và người đọc. Một người viết giỏi là người có hiểu biết sâu rộng về ngữ pháp. Theo quan điểm này, văn bản là sự sắp xếp các từ, các câu. HS có thể nói và viết chính xác những điều chúng muốn diễn đạt bằng cách kết hợp các từ, các câu lại với nhau một cách hiệu quả. Với mô hình tiếp cận sản phẩm, Hyland (2003) đã chia quá trình viết văn bản thành bốn giai đoạn:

Giai đoạn 1: HS nghiên cứu một văn bản để hiểu ngữ pháp và từ vựng của nó.

Giai đoạn 2: Viết kiểm soát: HS vận dụng mô hình của văn bản mẫu.

Giai đoạn 3: Hướng dẫn viết: HS bắt chước các văn bản mẫu.

Giai đoạn 4: HS sử dụng các kĩ năng, cấu trúc và từ vựng đã được học để tạo ra một văn bản mới.

Cùng quan điểm với Hyland, Wisut Jarunthawwatchai (2010) cho rằng, trọng tâm của quan niệm viết coi trọng sản phẩm là các đặc điểm ngôn ngữ và cấu trúc tổ chức. Quan niệm này nhấn mạnh việc phân tích các đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản mẫu và giải thích chúng cho HS. Đối với việc dạy học viết ngôn ngữ thứ hai, áp dụng quan điểm này, viết được coi là thao tác của ngữ pháp và cấu trúc câu. HS được yêu cầu thực hành các đặc điểm ngôn ngữ này thông qua các bài tập hình

thành thói quen và người viết vận dụng vào viết văn bản bằng cách sử dụng các cấu trúc ngôn ngữ mà họ học được. Do đó, văn bản mà họ viết có khả năng là một loạt các tổ hợp cấu trúc câu. Mỗi quan tâm hàng đầu của cách viết này là chất lượng của cấu trúc ngôn ngữ trang trọng hơn là bất kì cách diễn đạt ý tưởng nào của người viết. Phương pháp dạy viết này dẫn đến một thực tế là, mặc dù HS có kiến thức vững vàng về ngữ pháp và cấu trúc câu, nhưng các em không thể viết các đoạn văn mở rộng, bởi lẽ các em không coi văn viết là một thứ gì đó ngoài các cấu trúc ngữ pháp [4].

2.1.2. Tiếp cận quy trình

M. Murray (1972), một trong những nhà nghiên cứu quan tâm đến giảng dạy viết lại cho rằng: Dạy viết là một quá trình. Theo ông, viết văn là một quá trình đòi hỏi nhiều trí tuệ. Đó là quá trình khám phá thông qua ngôn ngữ, khám phá những gì chúng ta biết và chúng ta cảm nhận thông qua ngôn ngữ. Đó là quá trình sử dụng ngôn ngữ để tìm hiểu về thế giới của chúng ta, để truyền đạt những gì chúng ta học được về thế giới của chúng ta. Với quan niệm như vậy, ông đã chia quá trình viết thành ba giai đoạn: trước khi viết, trong khi viết và chỉnh sửa. Giai đoạn trước khi viết chiếm khoảng 85% thời gian của người viết, bao gồm các công việc như: lựa chọn chủ đề, đối tượng mà văn bản hướng tới, lựa chọn kiểu văn bản, lập dàn ý... Giai đoạn viết chiếm ít nhất 1% thời gian của người viết, và thường diễn rất nhanh. Giai đoạn chỉnh sửa là giai đoạn rà soát lại chủ đề, kiểu văn bản, chỉnh sửa từ ngữ [5].

Zamel (1982, 1983) một trong những người tiên phong nghiên cứu quá trình sáng tác của các nhà văn nhận thấy rằng: viết là một quá trình khám phá ý nghĩa, và đó là một quá trình phức tạp có tính đệ quy. Ông cũng khuyến cáo, sẽ có lợi cho HS nếu giáo viên chú ý đến HS với tư cách là người viết và quá trình sáng tác hơn là bản thân văn bản. Sự chú ý đến người viết và quá trình tạo lập văn bản đã dẫn đến phương pháp dạy viết dựa trên quá trình. Cách tiếp cận này nhấn mạnh chu kì của hoạt động viết, từ việc chọn chủ đề, hình thành và sắp xếp ý tưởng, viết bản nháp, phản hồi và chỉnh sửa các văn bản đã viết. Sự chú ý đến các đặc điểm ngôn ngữ không phải là mối quan tâm chính và chỉ được chú ý ở giai đoạn cuối cùng của việc chỉnh sửa ngôn ngữ [4].

Kroll (2001) cho rằng, phương pháp tiếp cận theo quy trình được coi là một thuật ngữ chung cho nhiều khoá học viết. Theo ông, thực tế người viết tham gia vào các nhiệm vụ viết của họ thông qua cách tiếp cận chu kì thay vì cách tiếp cận đơn lẻ. Họ không mong đợi tạo ra những câu trả lời hoàn chỉnh và trau chuốt cho bài tập viết mà không trải qua các giai đoạn soạn thảo và nhận phản hồi về bản nháp của họ từ giáo viên, sau đó sửa đổi các văn bản của họ [4]. Phương pháp này có

xu hướng tập trung nhiều hơn vào các hoạt động đa dạng nhằm thúc đẩy sự phát triển của việc sử dụng ngôn ngữ: động não, thảo luận nhóm và viết lại. Steel (2004) đã chia tiến trình viết thành 8 giai đoạn: Giai đoạn 1: động não; Giai đoạn 2: lập kế hoạch; Giai đoạn 3: sử dụng sơ đồ tư duy để tổ chức ý tưởng; Giai đoạn 4: viết bản nháp đầu tiên; Giai đoạn 5: đánh giá, phản hồi bản nháp; Giai đoạn 6: chỉnh sửa, biên tập; Giai đoạn 7: viết văn bản lần cuối; Giai đoạn 8: đánh giá và phản hồi từ giáo viên [4].

Phương pháp tiếp cận quy trình tương tự như học tập dựa trên nhiệm vụ, HS được trao quyền tự do đáng kể trong các nhiệm vụ học tập. HS không bị “uốn cong” bởi việc giảng dạy các thuật ngữ từ vựng hoặc ngữ pháp. Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận theo quy trình không phủ nhận tất cả sự quan tâm đến sản phẩm. Mục đích là để đạt được những sản phẩm tốt nhất có thể.

2.1.3. Tiếp cận thể loại

Phương pháp tiếp cận này coi việc viết lách là một hoạt động xã hội, trong đó văn bản được viết ra nhằm đạt được một mục đích xã hội và do vậy, kiến thức về thể loại văn bản cần được giảng dạy một cách rõ ràng. Paltridge (2004) khẳng định, cách tiếp cận thể loại nhấn mạnh việc dạy các thể loại cụ thể mà HS cần học để đạt được thành công trong giao tiếp xã hội [4].

Theo Hyland (2003), thể loại là “những cách sử dụng ngôn ngữ trừu tượng, được xã hội công nhận” [3]. Swale (1990) xem thể loại như là một sự kiện giao tiếp trong đó mục đích xã hội được các thành viên của cộng đồng diễn ngôn thừa nhận [4]. Phương pháp tiếp cận thể loại coi trọng làm thế nào để thể hiện được mục đích bài viết một cách hiệu quả, chú trọng đến người tiếp nhận văn bản hơn là người viết. Phương pháp này dẫn đến hệ quả là, người viết cần có những hiểu biết về tư học văn bản, chú trọng đến sản phẩm viết mà bỏ qua

các kỹ năng cần thiết khi viết văn bản.

Trên đây là ba phương pháp dạy viết phổ biến trên thế giới. Chúng tôi cho rằng, mỗi hướng tiếp cận dạy viết đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Mỗi cách tiếp cận nói trên thực chất nhấn mạnh vào từng khía cạnh khác nhau trong quá trình tạo lập văn bản.

Phương pháp tiếp cận sản phẩm tập trung vào các đặc điểm ngôn ngữ và tổ chức, kết cấu của văn bản. Tuy vậy, tiếp cận sản phẩm đặc biệt chú trọng đến đích (tức sản phẩm bài viết của HS) nên bỏ qua quá trình tư duy của HS khi viết. HS do muốn nhanh chóng đạt được kết quả nên thường bỏ qua các giai đoạn tư duy như tìm ý, chuẩn bị ý, sắp xếp các ý trước khi viết... Phương pháp dạy này cũng dẫn đến tình trạng HS bắt chước các bài văn mẫu. Khi viết văn bản, HS do không được rèn luyện các thao tác tư duy trong quy trình viết nên dẫn đến sao chép những bài văn có sẵn, y lại các bài văn mẫu.

Phương pháp dạy viết dựa trên tiến trình chú trọng đến quá trình nhận thức của người viết và phát triển các kỹ năng viết. Ưu điểm nổi bật của cách dạy này là phát triển được quá trình tư duy của người viết. Viết thực chất là sự thể hiện tư duy, triển khai cách thức tư duy của người học về một vấn đề. Tuy vậy, với cách tiếp cận theo tiến trình, HS mất nhiều thời gian sắp xếp ý tưởng. Thêm vào đó, nếu vận dụng viết theo tiến trình sẽ dẫn đến tình trạng là bài văn nào HS cũng áp dụng một quy trình giống nhau, trong khi, có nhiều thể loại văn bản không nhất thiết phải áp dụng quy trình (chẳng hạn các văn bản như thư, đơn từ...), rõ ràng không cần thiết áp dụng quy trình viết đối với các loại văn bản trên.

Tiếp cận dựa trên thể loại lại coi trọng đến mục đích giao tiếp của văn bản. Trước khi viết văn bản, người viết cần phân tích rõ bối cảnh xã hội, mục đích tạo lập văn bản. Swales (2000) cho rằng hạn chế của lối dạy viết này là tập trung vào người đọc, Paltridge (2001)

Bảng 1: Tổng hợp những đặc điểm nổi bật của các phương pháp dạy viết

Phương pháp tiếp cận theo sản phẩm	Phương pháp tiếp cận theo quy trình	Phương pháp tiếp cận theo thể loại
Chú trọng đến đặc điểm ngôn ngữ và tổ chức, kết cấu của văn bản.	Chú trọng quá trình nhận thức của người viết, phát triển kỹ năng viết.	Chú trọng đến mục đích giao tiếp của văn bản.
Viết không phải là một quá trình tư duy.	Viết là một quá trình tư duy.	Viết nhằm một mục đích nhất định.
Một bản nháp.	Viết nháp nhiều lần.	
Tập trung vào các đặc điểm ngữ pháp của văn bản.	Tập trung vào mục đích, chủ đề, loại văn bản; vai trò của người đọc được nhấn mạnh.	Tập trung vào các đặc trưng thể loại và mục đích của văn bản.
Cá nhân.	Hợp tác	
Nhấn mạnh vào sản phẩm cuối.	Nhấn mạnh vào quá trình sáng tạo.	Nhấn mạnh đến kỳ vọng của người đọc.
	Quá trình viết lặp đi lặp lại với nhiều loại văn bản khác nhau.	Kết hợp kiến thức về văn bản, kiến thức về văn học, xã hội cho HS. Không coi trọng các kỹ năng viết văn bản.

chi rõ, hạn chế của tiếp cận theo thể loại là kết hợp cả kiến thức về văn bản và kiến thức văn học, xã hội cho HS [4]. Trên đây là bảng tổng hợp về đặc điểm của ba phương pháp dạy viết nói trên (xem Bảng 1).

2.2. Đề xuất phương pháp dạy học viết trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam

CT môn Ngữ văn 2006 đã rất coi trọng dạy học kĩ năng viết cho HS. CT cũng đã dành một thời lượng đáng kể cho dạy học phân môn Làm văn, chẳng hạn ở lớp 10, số tiết dành cho Làm văn là 24/105 tiết; lớp 11: 28/123 tiết; lớp 12: 25/105 tiết. Các kiểu văn bản và quy trình dạy viết các kiểu văn bản trong CT Ngữ văn 2006 như sau:

Ở cấp THCS, HS được học các kiểu văn bản: văn bản tự sự (lớp 6), văn bản biểu cảm (lớp 7), văn bản thuyết minh, văn bản nghị luận (lớp 8). Quy trình dạy các kiểu bài này thường gồm 2 bước: Bước 1: Cung cấp lí thuyết về kiểu bài; Bước 2: Hướng dẫn cách viết văn bản.

Ở cấp THPT, HS được học các kiểu văn bản: văn bản tự sự, văn bản thuyết minh (lớp 10), văn bản nghị luận, gồm nghị luận văn học và nghị luận xã hội (lớp 11). Các kĩ năng tạo lập văn bản được rèn luyện ở bậc học này gồm: phân tích đề, lập dàn ý, luyện tập viết đoạn văn.

Qua thực tế dạy học Làm văn ở phổ thông, chúng tôi nhận thấy, quy trình dạy học kiểu bài làm văn thường là: Bước 1: Cung cấp các vấn đề lí thuyết về kiểu bài; Bước 2: Thực hành viết văn bản; Bước 3: Giáo viên trả bài.

Có thể thấy, cách dạy tạo lập văn bản trong nhà trường phổ thông hiện nay (theo CT Ngữ văn 2006) là cách dạy dựa trên tiếp cận sản phẩm. Việc dạy học lí thuyết về các kiểu bài chủ yếu là cung cấp lí thuyết thuần túy, tách rời với hoạt động đọc văn bản, do vậy, HS không được làm quen với văn bản mẫu. Sau giai đoạn tìm hiểu lí thuyết về kiểu bài, HS thường được cung cấp dàn ý cho một đề văn có sẵn. Giờ thực hành luyện tập các kĩ năng tạo lập văn bản chỉ chiếm một lượng thời gian không đáng kể. Hơn nữa, sau quá trình luyện tập, HS hầu như không được giáo viên chỉnh sửa, nhận xét bản nháp. Khi quá trình thực hành các kĩ năng tạo lập văn bản chưa thành thực thì HS đã phải bắt tay vào làm bài kiểm tra để chấm điểm. Quá trình dạy viết như vậy đã dẫn đến tình trạng HS thiếu hụt các kĩ năng cơ bản để làm một bài văn. Đối sánh CT Ngữ văn 2006 và CT Ngữ văn 2018 chúng tôi nhận thấy rõ sự khác biệt trong quan niệm dạy viết.

CT Ngữ văn 2018 đã có sự thay đổi trong quan niệm dạy viết. Với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho HS, CT lựa chọn phương pháp dạy viết theo tiến trình. Điều này thể hiện rõ trong yêu cầu cần đạt của CT. Từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học, CT đều đặt ra những yêu cầu về quy trình viết. Dù viết thể loại văn

bản nào, CT cũng yêu cầu “viết đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện ở các lớp trước”. Một số tài liệu dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực cũng quan niệm: “Trong dạy học viết, cần chú ý rèn luyện cho HS quy trình và cách viết, bao gồm: xác định nhiệm vụ viết; thu thập và xử lí dữ liệu; đề xuất ý tưởng, triển khai và làm rõ ý tưởng; viết, diễn đạt thành bài văn; trình bày trên trang giấy; đọc lại và sửa chữa, bổ sung; công bố bài viết” [6; tr.22]. Quy trình dạy viết theo tiến trình như sau: Bước 1: Giới thiệu kiểu bài; Bước 2: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đối với kiểu bài cần viết; Bước 3: Hướng dẫn HS đọc và phân tích kiểu bài tham khảo; Bước 4: Tổ chức cho học viết theo trình tự: trước khi viết, thực hành viết, chỉnh sửa bài viết; Bước 5: Chấm bài, trả bài.

Với cách dạy viết nói trên, mỗi HS sẽ được rèn luyện quy trình viết một văn bản. Việc viết văn bản bao giờ cũng xuất phát từ tìm hiểu đặc điểm của kiểu bài, HS phải hiểu rõ đặc điểm của từng kiểu bài, sau đó mới bắt tay vào lựa chọn đề tài, xác định mục đích, nhiệm vụ viết văn bản, tìm ý, lập dàn ý, và bám sát vào dàn ý để viết. Cuối cùng là giai đoạn chỉnh sửa bài viết. Theo chúng tôi, dù tiếp cận theo cách nào thì đích đến của quá trình tạo lập văn bản vẫn là văn bản - sản phẩm cuối cùng của việc viết. Mục tiêu cuối cùng của hoạt động dạy viết là giúp HS viết được văn bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp trong những tình huống giao tiếp khác nhau. Do vậy, để đạt được mục tiêu mà CT Ngữ văn 2018 đã đặt ra là phát triển năng lực viết cho HS, theo chúng tôi, trong dạy học tạo lập văn bản, không chỉ sử dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình mà cần phải kết hợp cả ba hướng tiếp cận nói trên. Tuỳ thuộc vào đặc trưng của từng kiểu văn bản, giáo viên có thể lựa chọn cách tiếp cận sao cho dạy viết đạt được hiệu quả cao nhất. Dưới đây là đề xuất cụ thể về phương pháp dạy viết với từng kiểu văn bản:

Đối với các loại văn bản nhật dụng (biên bản (lớp 6), bản tường trình (lớp 7) báo cáo, đơn từ,...), người dạy hoàn toàn có thể lựa chọn cách tiếp cận sản phẩm. Căn cứ để chúng tôi đề xuất phương pháp dạy này xuất phát từ đặc trưng của kiểu văn bản. Các loại văn bản này có yêu cầu riêng về nội dung, thể thức trình bày, thậm chí có loại văn bản phải trình bày theo mẫu. Thêm vào đó, các loại văn bản này cũng có những yêu cầu riêng về phong cách chức năng, về đặc điểm ngôn ngữ, đòi hỏi người viết phải tuân thủ, do đó, người học cần hiểu rõ về các đặc điểm ngôn ngữ của các loại văn bản này, từ đó vận dụng để tạo ra một văn bản mới theo yêu cầu. Bên cạnh đó, các kiểu văn bản này thường được tạo ra trong một khoảng thời gian ngắn, thậm chí phải hoàn thành tức thì, do vậy, nếu áp dụng phương pháp dạy viết theo tiến trình đối với các loại văn bản này thì không phù hợp. Phương pháp dạy viết thích hợp với các

kiểu văn bản nói trên là dạy viết theo sản phẩm. Quy trình dạy viết các loại văn bản này có thể là: Bước 1: Phân tích văn bản mẫu; Bước 2: Hướng dẫn HS thực hành viết; Bước 3: Luyện tập, vận dụng.

Ở Bước 1, giáo viên cần lựa chọn những văn bản mẫu, sau đó hướng dẫn HS đọc và phân tích văn bản mẫu, từ đó giúp HS nhận ra được những “tiêu chuẩn” đối với một biên bản, một lá đơn hay một bản tường trình. Ở Bước 2, khi hướng dẫn HS thực hành viết, giáo viên có thể tiến hành tuân tự từng thao tác: 1/ Xác định tên biên bản/đơn/báo cáo; 2/ Hướng dẫn học viết viết phần mở đầu; 3/ Hướng dẫn HS viết phần nội dung; 4/ Hướng dẫn HS viết phần kết thúc.

Sau khi hoàn thành Bước 2, giáo viên có thể lựa chọn một số tình huống giả định và yêu cầu HS vận dụng các bước nói trên để tự viết một biên bản, một lá đơn hay một bản báo cáo.

Đối với các loại văn bản tự sự, nghị luận, thuyết minh và một số loại văn bản thông tin (Ví dụ: báo cáo nghiên cứu), người dạy có thể lựa chọn cách dạy viết theo tiến trình. Quy trình dạy viết các thể loại văn bản trên có thể theo các bước như sau:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết. Bước này lại gồm các thao tác sau: Phân tích văn bản mẫu; Trả lời các câu hỏi: viết về cái gì? Viết cho ai? Viết để làm gì?; Tìm ý; Lập dàn ý.

Bước 2: Viết văn bản. Đây là giai đoạn biên soạn ý đã xác lập thành văn bản hoàn chỉnh. Để rèn luyện kỹ năng viết cho HS, ở bước này, giáo viên có thể cho các em luyện viết theo nhiều dạng bài tập khác nhau, chẳng hạn, viết đoạn mở bài, kết bài, viết từng đoạn trong phần thân bài ...

Bước 3: Chỉnh sửa và đánh giá bài viết.

Với các loại văn bản kể trên, người dạy cũng có thể lựa chọn phương pháp dạy viết theo thể loại. Phương pháp dạy viết theo thể loại nhấn mạnh vào mục đích xã hội của văn bản. Chẳng hạn với văn bản nghị luận, mục đích của loại văn bản này là thuyết phục, do vậy, trong suốt quá trình tạo lập văn bản, người viết phải duy trì được mục đích này, từ việc lựa chọn nội dung, đối tượng giao tiếp, dẫn dắt lập luận, diễn đạt ... sao cho đạt được mục đích đề ra. Hay với văn bản biểu cảm, mục đích chính là bày tỏ tình cảm, cảm xúc; văn bản thuyết minh nhằm mục đích cung cấp thông tin... Như vậy, người dạy hoàn toàn có thể vận dụng phương pháp dạy theo thể loại đối với các loại văn bản này. Quy trình dạy viết theo thể loại có thể là: Bước 1: Phân tích các đặc điểm thể loại của văn bản mẫu; Bước 2: Xác định vấn đề, mục đích của bài viết; Bước 3: Vận dụng mô hình của văn bản mẫu để viết văn bản mới.

Đối với loại văn bản thư xin việc, giáo viên cũng có thể có thể áp dụng cách dạy viết theo thể loại như đã

nêu trên. Dù áp dụng phương pháp dạy viết nào, chúng tôi nhận thấy, trong cả ba phương pháp, việc phân tích văn bản mẫu có ý nghĩa cực kì quan trọng. Đọc hiểu, phân tích, quan sát văn bản mẫu sẽ giúp HS phát hiện ra các đặc điểm thể loại, cấu trúc, ngôn ngữ, mục đích của kiểu văn bản. Chẳng hạn, khi đọc hiểu một văn bản nghị luận, HS sẽ hiểu được các đặc trưng của kiểu văn bản này như luận đề, luận điểm, luận cứ, cách lập luận, ngôn ngữ sử dụng... Từ những hiểu biết này, HS sẽ vận dụng để tạo ra một văn bản nghị luận mới.

Trên đây là một số đề xuất của chúng tôi về việc vận dụng phương pháp dạy viết theo đặc trưng của từng kiểu văn bản. Gắn liền với việc thay đổi về phương pháp dạy viết, theo chúng tôi, cần áp dụng một số thay đổi sau đây:

- Dạy học viết cần tích hợp giữa hoạt động viết và hoạt động đọc hiểu văn bản. Đọc văn bản mẫu, quan sát văn bản mẫu không chỉ giúp HS hiểu rõ về đặc điểm nội dung, cấu trúc của văn bản mà còn giúp HS tích lũy thêm tri thức, từ đó vận dụng vào bài viết của mình.

- Về hệ thống học liệu: Cần có những đổi mới trong việc xây dựng hệ thống học liệu dạy học kỹ năng viết. Về nội dung, học liệu cần chú trọng đến tính thực hành, hệ thống bài tập phong phú đa dạng (Ví dụ: các dạng bài tập phân tích mẫu, dạng bài tập xác định các nhiệm vụ trước khi viết, bài tập tìm ý, bài tập lập dàn ý, bài tập chỉnh sửa bài viết...), từ đó, phát huy năng lực tự học của người học. Về hình thức, học liệu cũng cần có những thay đổi, điều chỉnh cho cập nhật, mới mẻ và hiện đại.

- Đổi mới cách kiểm tra đánh giá đối với kỹ năng viết của HS. Kiểm tra đánh giá là một khâu quan trọng tác động rất lớn đến hiệu quả dạy học viết. Để hoạt động kiểm tra đánh giá giúp ích cho phát triển năng lực viết của HS, giáo viên cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá theo từng kiểu bài. Các tiêu chí đánh giá có thể là: 1) Nội dung; 2) Kết cấu bài viết; 3) Diễn đạt và lập luận; 4) Sử dụng ngôn ngữ và trình bày.

3. Kết luận

Để đạt được mục tiêu phát triển năng lực viết cho HS phổ thông, việc thay đổi về phương pháp dạy viết có vai trò tiên quyết. Các kiểu văn bản trong thực tiễn giao tiếp vô cùng đa dạng và luôn biến đổi theo nhu cầu giao tiếp. Do vậy, giáo viên cần áp dụng các phương pháp dạy viết linh hoạt sao cho việc dạy viết đạt hiệu quả cao nhất. Song song với đó, cần phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác, từ đó sẽ giúp HS phát huy năng lực viết sáng tạo, giúp làm giảm đáng kể tình trạng sao chép văn mẫu - một vấn đề vốn rất nan giải trong thực tế dạy học Ngữ văn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Jesse R. Sparks - Yi Song - Wyman Brantley - Ou Lydia Liu, (2014), *Assessing written communication in higher education: Review and recommendations for next-generation assessment* (ETS Research Report No. RR-14-37). Princeton, NJ: Educational Testing Service. doi:10.1002/ets2.12035.
- [2] Md. Kamrul Hasan - Mohd. Moniruzzaman Akhand, (December 2010), *Approaches to Writing in EFL/ESL Context: Balancing Product and Process in Writing Class at Tertiary Level*, Journal of NELTA Vol. 15, No.1-2.
- [3] Ken Hyland, (2003), *Writing theories and writing Pedagogies*, Indonesian, Journal of English Language Teaching, Volume 4, October 2008.
- [4] Wisut Jarunthawatchai, (2010), *A process-genre approach to teaching second language writing: theoretical perspective and implementation in a Thai University setting*, Thesis for the degree of Doctor of Philosophy.
- [5] Donald M.Murray, (1972), *Teaching Writing as a Process not Product*, <https://ira.aua.am/files/2020/02/Teach-Writing-as-a-Process-Not-Product.pdf>.
- [6] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) (2018), *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn Trung học phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Ken Hyland, (2002), *Teaching and Researching Writing*, Second Edition, Printed in Malaysia.

THE CONCEPT OF TEACHING WRITING IN THE WORLD AND SUGGESTIONS ON WRITING TEACHING METHODS IN HIGH SCHOOLS IN VIETNAM

Do Thi Thu Huong

Hanoi Pedagogical University 2
32 Nguyen Van Linh, Xuan Hoa, Phuc Yen city,
Vinh Phuc province, Vietnam
Email: dothuhuong@hpu2.edu.vn

ABSTRACT: *Based on the overview of writing teaching materials all over the world, the authors find that there are currently three main approaches of writing teaching methods for students, including product, process, and genre approach. Each method has its advantages and limitations in teaching writing to students. From the analysis results, the article proposes changes in teaching writing methods for students. When teaching writing texts, depending on each specific type of text, teachers can apply different methods or combine both process-based and genre-based writing methods for the same style of texts. Associated with the changes in methods of teaching writing, teachers also need to apply many other measures synchronously, such as integrating reading and writing, or adjusting tests and evaluations, etc. The synchronous coordination of various measures will contribute to the development of students' creative writing ability, limiting the situation of copying sample texts.*

KEYWORDS: Writing teaching methods, text, product, process, genre.